ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ QUỲNH AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2114 /QĐ-UBND	*Quỳnh An, ngày 27 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận Cộng tác viên dân số xã Quỳnh An

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUỲNH AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành luật dân số;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số;

Căn cứ Quyết định số 2871/QĐ-UBND ngày 15/9/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt số lượng cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 13/01/2026 của Ủy ban nhân dân xã Quỳnh An ban hành Quyết định về chức năng nhiệm vụ của Trạm y tế xã Quỳnh An;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa -Xã hội tại tờ trình số 24/TTr-PVHXH ngày 26/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 26 Cộng tác viên dân số ở 13 thôn trên địa bàn xã.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Nhiệm vụ của cộng tác viên dân số được quy định tại Điều 3 Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế và phân công nhiệm vụ của Giám đốc trạm y tế xã.

Cộng tác viên dân số được hưởng phụ cấp theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Văn hóa-Xã hội, Giám đốc trạm y tế xã; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- TT Đảng uỷ xã;
- TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VHXH, TCT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ QUỲNH AN T.HƯNG YÊN

Phạm Hồng Vương

DANH SÁCH

Cộng tác viên dân số xã Quỳnh An

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch UBND xã Quỳnh An)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Địa chỉ	Ghi chú
1.	Phạm Thị Thanh	16/7/1990	Thôn Đồng Lệ	
2.	Vũ Thị Thoa	22/6/1996	Thôn Đồng Lệ	
3.	Bùi Thị Tư	02/02/1971	Thôn Đồng Lệ	
4.	Nguyễn Thị Nhàng	07/11/1995	Thôn Đồng Cừ	
5.	Nguyễn Thị Huyền Trang	28/11/2005	Thôn Đồng Cừ	
6.	Lê Hữu Thuận	25/12/1964	Thôn Dụ Đại	
7.	Lê Thị Hằng	16/7/1990	Thôn Dụ Đại	
8.	Phạm Thị Nhan	29/5/1986	Thôn Dụ Đại	
9.	Bùi Thị Dần	23/8/1974	Thôn Gia Hòa	
10.	Trịnh Công Tuyến	12/11/1967	Thôn Gia Hòa	
11.	Nguyễn Thị Nhàn	21/8/1992	Thôn Hưng Đạo	
12.	Nguyễn Thị Thu	12/9/1983	Thôn Hưng Đạo	
13.	Vũ Thị Thùy Linh	10/7/1984	Thôn An Lạc	
14.	Đinh Thị Sáu	06/5/1970	Thôn An Lạc	
15.	Nguyễn Thị Thương	15/7/1982	Thôn Quỳnh Xá	
16.	Phạm Thị Tâm	01/01/1960	Thôn Quỳnh Xá	
17.	Lưu Thị Xuyền	12/9/1968	Thôn Xuân La	
18.	Nguyễn Thị Xoan	01/11/1963	Thôn Xuân La	
19.	Đinh Thị Đào	19/10/1965	Thôn A Mễ	
20.	Bùi Thị Quyên	01/11/1981	Thôn A Mễ	
21.	Bùi Thị Chịnh	15/10/1975	Thôn Khang Ninh	
22.	Đỗ Thị Hà	06/11/1991	Thôn Khang Ninh	
23.	Lương Thị Khanh	12/6/1966	Thôn Tiên Cầu	
24.	Vũ Thị Thanh	20/3/1992	Thôn Ngọc Chi	
25.	Vũ Thị Thúy	02/11/1976	Thôn Nam Đài	
26.	Phạm Thị Thịnh	20/3/1973	Thôn Nam Đài	